

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển
Cao đẳng Sư phạm liên thông năm 2009

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 22/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 06/2008/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học;

Xét đề nghị của Trường Cao đẳng Sư phạm tại Tờ trình số 332/TTr-CĐSP ngày 24/6/2009 và ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1651/SGDĐT-GDTr&CN ngày 22/01/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển Cao đẳng Sư phạm liên thông năm 2009, cụ thể như sau:

1. Cao đẳng Sư phạm tiểu học: 59 sinh viên;
2. Cao đẳng Sư phạm Mầm non: 299 sinh viên.

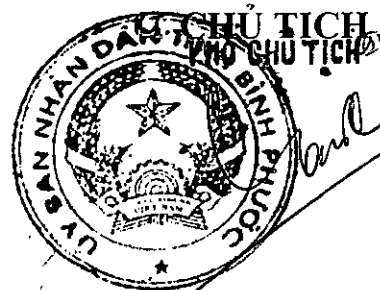
Tổng cộng: 358 sinh viên, có danh sách kèm theo.

Điều 2: Những học sinh được công nhận trúng tuyển chính thức tại Quyết định này, khi nhập học được hưởng các quyền lợi và nghĩa vụ đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các sinh viên có tên tại điều 1 căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch.
- Như điều 3,
- LĐVP; Phòng: VX(QĐ.CĐSP)
- Lưu VT.



Giang Văn Khoa

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

NGÀNH SP TIỂU HỌC

Kèm theo Quyết định số: 755/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của UBND tỉnh

STT	SBD	Họ	Tên	Điểm TV	Điểm Toán	Điểm PP	Tổng điểm	Trúng tuyển
1	LTTh08	Lê Đức	Bốn	7.00	8.00	5.75	21.0	TT
2	LTTh55	Nguyễn Thị Bích	Thủy	7.75	6.00	5.75	19.5	TT
3	LTTh40	Bùi Thị	Nhơn	8.00	5.25	6.00	19.5	TT
4	LTTh23	Đỗ Thị	Hường	8.00	6.00	5.00	19.0	TT
5	LTTh37	Lý Thị Hằng	Nga	6.75	6.00	6.25	19.0	TT
6	LTTh47	Mai Thị	Quyên	8.25	4.00	6.75	19.0	TT
7	LTTh46	Mã Trà	Quyên	8.25	4.75	5.75	19.0	TT
8	LTTh10	Hà Thị	Châu	8.25	6.00	4.25	18.5	TT
9	LTTh54	Vũ Thị Bích	Thủy	8.50	4.50	5.50	18.5	TT
10	LTTh45	Đỗ Xuân	Phúc	6.50	6.00	5.50	18.0	TT
11	LTTh57	Nguyễn Thị	Tuyết	7.00	4.75	6.25	18.0	TT
12	LTTh60	Đình Gia	Vương	6.25	5.75	6.00	18.0	TT
13	LTTh24	Lê Thị	Huệ	8.00	4.50	5.25	18.0	TT
14	LTTh41	Bùi Thị	Oanh	7.00	3.50	7.25	18.0	TT
15	LTTh39	Nguyễn Thụy Linh	Nhi	7.00	4.00	6.25	17.5	TT
16	LTTh52	Võ Tiến	Tân	7.00	4.25	6.00	17.5	TT
17	LTTh18	Lê Thị	Đường	7.50	3.50	6.00	17.0	TT
18	LTTh36	Nguyễn Thị Thanh	Nga	7.50	5.00	4.50	17.0	TT
19	LTTh38	Nhâm Thị	Nhàn	5.75	5.00	6.25	17.0	TT
20	LTTh64	Bùi Thị Ai	Thư	6.25	6.00	4.75	17.0	TT
21	LTTh22	Nguyễn Thị	Hương	7.00	4.75	5.00	17.0	TT
22	LTTh16	Phạm Kim	Đoài	7.00	3.25	6.25	16.5	TT
23	LTTh19	Nguyễn Thúy	Hằng	7.75	3.75	5.00	16.5	TT
24	LTTh31	Hoàng Thị Mỹ	Loan	6.50	3.75	6.25	16.5	TT
25	LTTh56	Đoàn Thị Bích	Tư	7.50	4.00	5.00	16.5	TT
26	LTTh26	Phạm Vũ Thụy	Khương	7.75	3.50	5.00	16.5	TT
27	LTTh30	Hà Thị	Liệu	7.00	4.75	4.50	16.5	TT
28	LTTh13	Lê Thị Thùy	Dương	7.25	6.00	2.75	16.0	TT
29	LTTh27	Hoàng Thị Kim	Lan	6.50	5.00	4.50	16.0	TT
30	LTTh42	Nguyễn Anh	Oanh	7.25	4.50	4.25	16.0	TT
31	LTTh12	Đặng Văn	Chính	7.25	3.75	4.75	16.0	TT
32	LTTh51	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	7.00	4.00	4.50	15.5	TT
33	LTTh58	Nguyễn Thị Đóa	Vân	7.00	3.50	5.00	15.5	TT

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH SP TIỂU HỌC

Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2010 của UBND tỉnh

STT	SBD	Họ	Tên	Điểm TV	Điểm Toán	Điểm PP	Tổng điểm	Trúng tuyển
34	LTTh59	Nguyễn Thị	Vân	5.50	4.00	6.00	15.5	TT
35	LTTh25	Trần Thị	Huyền	7.50	3.75	4.00	15.5	TT
36	LTTh33	Trần Thị	Mận	8.00	2.50	4.75	15.5	TT
37	LTTh14	Đinh Thị Bích	Dung	8.75	1.75	4.50	15.0	TT
38	LTTh09	Nguyễn Hoàn	Cầu	7.00	3.50	4.00	14.5	TT
39	LTTh28	Võ Thị Hồng	Lê	6.00	4.50	4.00	14.5	TT
40	LTTh49	Phạm Thị	Sang	7.00	2.50	5.00	14.5	TT
41	LTTh01	Nguyễn Thị	An	6.00	4.00	4.25	14.5	TT
42	LTTh15	Chung Thị	Điều	5.75	4.50	4.00	14.5	TT
43	LTTh43	Trương Thị Hồng	Phượng	6.75	4.50	3.00	14.5	TT
44	LTTh53	Hoàng Thị	Thơm	6.50	3.25	4.50	14.5	TT
45	LTTh20	Đinh Thị	Hà	6.50	3.50	3.75	14.0	TT
46	LTTh62	Nguyễn Thị	Hội	5.75	3.75	4.25	14.0	TT
47	LTTh07	Trần Văn	Bộ	5.75	3.50	4.25	13.5	TT
48	LTTh48	Nguyễn Văn	Sa	5.00	5.00	3.25	13.5	TT
49	LTTh61	Lê Thị	Xuân	5.50	4.50	3.00	13.0	TT
50	LTTh63	Phan Thị	Sơn	5.00	3.75	4.25	13.0	TT
51	LTTh34	Nguyễn Thị	Đảm	6.00	2.25	4.50	13.0	TT
52	LTTh29	Ngô Vũ Thị Thùy	Liên	5.50	3.25	3.75	12.5	TT
53	LTTh35	Đỗ Thị	Nga	5.50	3.00	3.75	12.5	TT
54	LTTh03	Nguyễn Thị	Bảo	5.00	3.00	4.00	12.0	TT
55	LTTh04	Phạm Thị	Bình	6.50	0.75	4.00	11.5	TT
56	LTTh05	Nguyễn Thị	Bình	4.00	2.50	4.25	11.0	TT
57	LTTh06	Nguyễn Thị	Bình	3.00	4.00	3.75	11.0	TT
58	LTTh44	Nguyễn Thị	Phượng	2.50	3.25	4.25	10.0	TT
59	LTTh50	Trần Thị	Sử	6.00	0.25	3.50	10.0	TT



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

NGÀNH SP MẦM NON

Kèm theo Quyết định số: 755/QĐ-UBND ngày 04/4/2010 của UBND tỉnh

STT	SBD	Họ	Tên	Điểm văn	Điểm PV	Điểm TH	Điểm PP	Điểm m PTH	Tổng điểm	Tổng điểm	Trúng tuyển
1	LTMn316	Hoàng Thị	Vui	7.25	4.25	8.00	7.75	3.50	23.00	23.0	TT
2	LTMn102	Trần Thị Hồng	Linh	7.75	4.00	6.50	7.75	3.75	22.00	22.0	TT
3	LTMn71	Đào Ngọc	Hương	8.00	3.75	7.00	6.50	2.75	21.50	21.5	TT
4	LTMn99	Ngô Thị Thùy	Linh	7.50	3.75	8.00	5.75	2.00	21.25	21.5	TT
5	LTMn291	Hoàng Thị	Oanh	7.50	4.25	7.00	6.50	2.25	21.00	21.0	TT
6	LTMn310	Bùi Thị Phương	Thúy	7.50	3.75	7.50	6.00	2.25	21.00	21.0	TT
7	LTMn208	Phan Thị Phương	Trang	8.50	3.50	8.00	4.50	1.00	21.00	21.0	TT
8	LTMn86	Phạm Thị Mỹ	Lan	6.50	4.00	8.00	6.25	2.25	20.75	21.0	TT
9	LTMn200	Hồ Thị Thanh	Thủy	6.75	3.50	7.50	6.50	3.00	20.75	21.0	TT
10	LTMn238	Nguyễn Thị Minh	An	7.00	4.00	8.00	5.50	1.50	20.50	20.5	TT
11	LTMn167	Trịnh Thị	Thanh	8.00	3.25	7.50	5.00	1.75	20.50	20.5	TT
12	LTMn31	Đàm Thị	Hằng	5.50	3.75	8.00	6.75	3.00	20.25	20.5	TT
13	LTMn126	Mai Anh	Nguyễn	6.75	3.00	8.00	5.50	2.50	20.25	20.5	TT
14	LTMn159	Nguyễn Thị Minh	Tâm	7.00	3.75	8.00	5.25	1.50	20.25	20.5	TT
15	LTMn254	Trần Thị Thanh	Hà	8.00	4.25	6.00	6.00	1.75	20.00	20.0	TT
16	LTMn302	Lê Thị Hồng	Thắng	7.00	4.50	7.00	6.00	1.50	20.00	20.0	TT
17	LTMn248	Hồ Thị	Đậu	6.50	3.75	8.00	5.25	1.50	19.75	20.0	TT
18	LTMn82	Nguyễn Thị Hoa	Huệ	7.75	4.00	6.00	6.25	2.25	20.00	20.0	TT
19	LTMn103	Phạm Thị Phương	Linh	6.75	4.25	7.00	6.00	1.75	19.75	20.0	TT
20	LTMn166	Nguyễn Thị	Thắm	7.00	3.75	7.00	5.75	2.00	19.75	20.0	TT
21	LTMn176	Nguyễn Thị Thúy	Thảo	6.75	3.75	8.00	5.00	1.25	19.75	20.0	TT
22	LTMn317	Nguyễn Thụy	Ý	6.50	3.75	7.50	5.75	2.00	19.75	20.0	TT
23	LTMn50	Vũ Thị Hồng	Hoa	7.50	3.50	7.50	4.50	1.00	19.50	19.5	TT
24	LTMn118	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	8.00	3.50	5.50	6.00	2.50	19.50	19.5	TT
25	LTMn132	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	8.50	4.00	5.00	6.00	2.00	19.50	19.5	TT
26	LTMn153	Nguyễn Thị Quỳnh	Sa	7.50	4.25	5.50	6.50	2.25	19.50	19.5	TT
27	LTMn84	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	8.00	2.75	7.00	4.25	1.50	19.25	19.5	TT
28	LTMn109	Nguyễn Thị	Lý	6.50	4.00	7.50	5.25	1.25	19.25	19.5	TT
29	LTMn112	Mai Thị	Minh	6.75	3.50	7.00	5.50	2.00	19.25	19.5	TT
30	LTMn175	Nguyễn Thu	Thảo	6.75	3.25	8.00	4.50	1.25	19.25	19.5	TT
31	LTMn311	Bùi Thị Thu	Thủy	7.00	3.75	7.00	5.25	1.50	19.25	19.5	TT
32	LTMn245	Đặng Thị	Chung	7.00	3.50	7.50	4.50	1.00	19.00	19.0	TT
33	LTMn256	Nguyễn Thị	Hằng	6.75	4.50	6.50	5.75	1.25	19.00	19.0	TT
34	LTMn68	Hoàng Thị Thanh	Hương	7.00	4.00	6.50	5.50	1.50	19.00	19.0	TT

35	LTMn319	Đỗ Thị	Lý	6.50	4.25	6.50	6.00	1.75	19.00	19.0	TT
36	LTMn160	Trần thị	Tâm	7.00	4.50	6.00	6.00	1.50	19.00	19.0	TT
37	LTMn181	Nguyễn Trung	Thiên	6.50	3.50	8.00	4.50	1.00	19.00	19.0	TT
38	LTMn312	Phạm Thị	Thủy	5.50	4.25	7.50	6.00	1.75	19.00	19.0	TT
39	LTMn242	Phạm Thị	Châm	6.00	4.00	7.50	5.25	1.25	18.75	19.0	TT
40	LTMn23	Bùi Thị	Duyến	7.00	3.25	5.50	6.25	3.00	18.75	19.0	TT
41	LTMn74	Đỗ Hồng	Hương	7.50	4.25	6.00	5.25	1.00	18.75	19.0	TT
42	LTMn100	Nguyễn Thị Diệu	Linh	6.00	2.75	7.00	5.75	3.00	18.75	19.0	TT
43	LTMn297	Phạm Thị	Quý	6.50	2.75	7.50	4.75	2.00	18.75	19.0	TT
44	LTMn19	Phạm Thị	Doan	6.75	3.50	8.00	3.75	0.25	18.50	18.5	TT
45	LTMn33	Phạm Thị	Hằng	6.00	3.75	7.50	5.00	1.25	18.50	18.5	TT
46	LTMn39	Nguyễn Thị Việt	Hà	7.00	3.50	6.00	5.50	2.00	18.50	18.5	TT
47	LTMn301	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	6.50	4.50	6.50	5.50	1.00	18.50	18.5	TT
48	LTMn315	Nguyễn Thị	Vân	7.00	3.50	7.00	4.50	1.00	18.50	18.5	TT
49	LTMn29	Trần Thị	Hằng	7.75	4.25	4.00	6.50	2.25	18.25	18.5	TT
50	LTMn54	Lê Thị	Hoa	7.00	2.50	8.00	3.25	0.75	18.25	18.5	TT
51	LTMn58	Lê Thị	Hồng	7.25	3.50	5.00	6.00	2.50	18.25	18.5	TT
52	LTMn106	Trần Thị Đức	Lợi	7.00	2.75	7.50	3.75	1.00	18.25	18.5	TT
53	LTMn116	Nguyễn Thị	Nga	6.75	3.00	7.50	4.00	1.00	18.25	18.5	TT
54	LTMn173	Đinh Thị Ngọc	Thành	6.25	3.50	7.00	5.00	1.50	18.25	18.5	TT
55	LTMn218	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	7.00	4.00	6.50	4.75	0.75	18.25	18.5	TT
56	LTMn314	Đào Thị	Tuyền	6.75	3.75	6.50	5.00	1.25	18.25	18.5	TT
57	LTMn34	Lê Thị	Hằng	7.00	3.00	7.00	4.00	1.00	18.00	18.0	TT
58	LTMn57	Trần Thị	Hồng	7.00	3.75	5.00	6.00	2.25	18.00	18.0	TT
59	LTMn62	Bùi Thị Kiều	Hoanh	6.50	3.75	4.00	7.50	3.75	18.00	18.0	TT
60	LTMn85	Lê Thị	Lâm	8.00	4.00	4.50	5.50	1.50	18.00	18.0	TT
61	LTMn117	Bùi Thị	Nga	6.75	4.00	5.00	6.25	2.25	18.00	18.0	TT
62	LTMn151	Lê Thị	Quyết	7.50	4.25	5.00	5.50	1.25	18.00	18.0	TT
63	LTMn213	Vũ Thị	Tuyền	7.50	2.00	7.50	3.00	1.00	18.00	18.0	TT
64	LTMn236	Trịnh Thị	Yến	7.00	4.00	5.00	6.00	2.00	18.00	18.0	TT
65	LTMn07	Hoàng Thị Ngọc	Anh	8.50	4.00	4.00	5.25	1.25	17.75	18.0	TT
66	LTMn28	Phạm Thị	Hằng	6.50	4.00	6.00	5.25	1.25	17.75	18.0	TT
67	LTMn147	Nguyễn Thị	Phương	7.00	4.00	5.00	5.75	1.75	17.75	18.0	TT
68	LTMn295	Trần Thị Kim	Phương	5.00	4.25	7.50	5.25	1.00	17.75	18.0	TT
69	LTMn185	Đỗ Thị	Thơm	7.00	3.75	6.00	4.75	1.00	17.75	18.0	TT
70	LTMn189	Hà Thị	Thu	7.00	3.50	6.00	4.75	1.25	17.75	18.0	TT
71	LTMn09	Lê Thị Sông	Bé	7.00	3.75	5.50	5.00	1.25	17.50	17.5	TT
72	LTMn40	Phạm Thị	Hà	8.00	2.75	5.00	4.50	1.75	17.50	17.5	TT
73	LTMn273	Đoàn Thị	Loan	6.25	2.25	8.00	3.25	1.00	17.50	17.5	TT
74	LTMn139	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	6.00	2.25	7.50	4.00	1.75	17.50	17.5	TT

75	LTMn140	Vũ Thị Oanh	6.25	3.25	7.00	4.25	1.00	17.50	17.5	TT
76	LTMn178	Lê Thị Thảo	6.75	3.00	7.00	3.75	0.75	17.50	17.5	TT
77	LTMn309	Đào Thị Thuý	6.50	3.50	6.00	5.00	1.50	17.50	17.5	TT
78	LTMn235	Lê Thị Yến	6.50	3.25	6.00	5.00	1.75	17.50	17.5	TT
79	LTMn02	Huỳnh Thị Thùy An	7.00	3.75	5.00	5.25	1.50	17.25	17.5	TT
80	LTMn10	Nguyễn Thị Bính	7.50	2.50	6.00	3.75	1.25	17.25	17.5	TT
81	LTMn13	Lưu Thị Dạ Cẩm	5.75	3.00	7.50	4.00	1.00	17.25	17.5	TT
82	LTMn247	Nguyễn Thị Dung	6.25	2.75	7.50	3.50	0.75	17.25	17.5	TT
83	LTMn47	Phạm Thị Hiển	6.75	1.75	7.50	3.00	1.25	17.25	17.5	TT
84	LTMn318	Phan Thị Mai Hoa	6.50	2.75	6.00	4.75	2.00	17.25	17.5	TT
85	LTMn69	Trần Thị Thu Hương	7.25	3.50	5.50	4.50	1.00	17.25	17.5	TT
86	LTMn272	Bùi Thị Liên	6.75	3.25	5.50	5.00	1.75	17.25	17.5	TT
87	LTMn110	Hoàng Thị Lý	6.75	4.00	5.00	5.50	1.50	17.25	17.5	TT
88	LTMn134	Trần Thị Hồng Diệp	6.50	3.50	5.50	5.25	1.75	17.25	17.5	TT
89	LTMn296	Sầm Thị Phụng	6.00	4.25	6.50	4.75	0.50	17.25	17.5	TT
90	LTMn180	Vũ Thị Thía	7.00	3.25	6.00	4.25	1.00	17.25	17.5	TT
91	LTMn183	Trương Thị Kim Thoa	7.50	3.75	5.00	4.75	1.00	17.25	17.5	TT
92	LTMn199	Đỗ Thị Ngọc Thủy	7.00	1.75	7.50	2.75	1.00	17.25	17.5	TT
93	LTMn222	Phạm Thanh Vân	7.00	4.00	6.00	4.25	0.25	17.25	17.5	TT
94	LTMn230	Phạm Thị Xuân	6.00	3.75	6.00	5.25	1.50	17.25	17.5	TT
95	LTMn14	Trương Thị Huỳnh Châu	7.25	2.00	7.50	2.25	0.25	17.00	17.0	TT
96	LTMn21	Nguyễn Lê Thúy Dung	6.00	3.50	6.00	5.00	1.50	17.00	17.0	TT
97	LTMn252	Cao Thị Thu Hà	6.50	2.00	7.50	3.00	1.00	17.00	17.0	TT
98	LTMn41	Vũ Thị Thanh Hải	6.00	2.25	6.50	4.50	2.25	17.00	17.0	TT
99	LTMn45	Nguyễn Thị Hiên	6.50	2.25	7.00	3.50	1.25	17.00	17.0	TT
100	LTMn261	Nguyễn Thị Hoài	6.00	3.75	5.50	5.50	1.75	17.00	17.0	TT
101	LTMn60	Trịnh Thị Hồng	7.50	3.50	5.00	4.50	1.00	17.00	17.0	TT
102	LTMn113	Đỗ Thị Mơ	7.00	2.50	5.00	5.00	2.50	17.00	17.0	TT
103	LTMn114	Vũ Thị Mùi	6.50	4.25	5.00	5.50	1.25	17.00	17.0	TT
104	LTMn119	Phạm Thị Ngân	6.75	4.00	5.00	5.25	1.25	17.00	17.0	TT
105	LTMn128	Nguyễn Thiên Nhã	6.75	2.50	5.50	4.75	2.25	17.00	17.0	TT
106	LTMn138	Lã Thị Oanh	7.00	2.50	6.50	3.50	1.00	17.00	17.0	TT
107	LTMn298	Nguyễn Thị Kim Quý	6.00	4.00	6.00	5.00	1.00	17.00	17.0	TT
108	LTMn152	Nguyễn Thị Quỳnh	6.75	3.50	5.50	4.75	1.25	17.00	17.0	TT
109	LTMn164	Hà Thị Tân	5.00	3.25	7.50	4.50	1.25	17.00	17.0	TT
110	LTMn300	Võ Thị Tâm	5.75	3.75	6.50	4.75	1.00	17.00	17.0	TT
111	LTMn307	Nguyễn Thị Thu	6.75	3.25	6.00	4.25	1.00	17.00	17.0	TT
112	LTMn211	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	6.50	3.00	6.50	4.00	1.00	17.00	17.0	TT
113	LTMn04	Phạm Thị Vân Anh	7.25	2.00	6.00	3.50	1.50	16.75	17.0	TT
114	LTMn12	Trần Thị Thanh Bình	7.75	3.75	4.00	5.00	1.25	16.75	17.0	TT

115	LTMn15	Vũ Thị Minh	Chanh	6.75	3.75	5.50	4.50	0.75	16.75	17.0	TT
116	LTMn17	Nguyễn Thị	Chung	6.50	3.00	6.50	3.75	0.75	16.75	17.0	TT
117	LTMn43	Chu Thị	Hiền	6.50	2.25	7.00	3.25	1.00	16.75	17.0	TT
118	LTMn88	Vũ Thị	Lan	6.50	3.50	5.00	5.25	1.75	16.75	17.0	TT
119	LTMn91	Cao Thị	Lài	6.75	3.00	5.00	5.00	2.00	16.75	17.0	TT
120	LTMn271	Hoàng Thị	Lê	6.50	1.00	8.00	2.25	1.25	16.75	17.0	TT
121	LTMn97	Từ Mai	Linh	6.50	4.00	4.50	5.75	1.75	16.75	17.0	TT
122	LTMn274	Nguyễn Thị	Loan	6.00	2.50	7.00	3.75	1.25	16.75	17.0	TT
123	LTMn275	Nguyễn Thị	Lợi	6.00	3.25	6.50	4.25	1.00	16.75	17.0	TT
124	LTMn111	Bùi Thị	Mai	7.00	3.50	5.00	4.75	1.25	16.75	17.0	TT
125	LTMn285	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	6.00	3.50	6.00	4.75	1.25	16.75	17.0	TT
126	LTMn286	Đặng Thị Thanh	Nhàn	7.00	3.25	5.50	4.25	1.00	16.75	17.0	TT
127	LTMn289	Đặng Thị	Ninh	6.00	3.50	6.00	4.75	1.25	16.75	17.0	TT
128	LTMn144	Bùi Thị	Phương	6.75	3.25	5.50	4.50	1.25	16.75	17.0	TT
129	LTMn292	Phạm Thị	Phương	5.50	3.50	6.50	4.75	1.25	16.75	17.0	TT
130	LTMn163	Bùi Thị	Tân	6.75	3.75	4.00	6.00	2.25	16.75	17.0	TT
131	LTMn170	Dương Hồng	Thanh	6.75	3.50	6.00	4.00	0.50	16.75	17.0	TT
132	LTMn174	Phạm Thị Phương	Thảo	7.00	3.50	6.00	3.75	0.25	16.75	17.0	TT
133	LTMn49	Trịnh Thị Mỹ	Hiếu	3.50	4.00	8.00	5.00	1.00	16.50	16.5	TT
134	LTMn95	Lê Thị	Liên	6.50	3.50	5.00	5.00	1.50	16.50	16.5	TT
135	LTMn96	Hoàng Thị Kim	Liên	6.75	4.00	4.50	5.25	1.25	16.50	16.5	TT
136	LTMn130	Nguyễn Hồng	Nhung	7.00	3.50	4.00	5.50	2.00	16.50	16.5	TT
137	LTMn131	Hồ Thị Kim	Nhung	7.75	3.50	5.00	3.75	0.25	16.50	16.5	TT
138	LTMn150	Đỗ Thị Mai	Phương	6.50	3.75	5.00	5.00	1.25	16.50	16.5	TT
139	LTMn209	Trần Thị Huyền	Trang	6.50	3.75	5.00	5.00	1.25	16.50	16.5	TT
140	LTMn212	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	4.50	4.00	7.00	5.00	1.00	16.50	16.5	TT
141	LTMn216	Lê Thị	Tuyên	6.00	3.00	6.50	4.00	1.00	16.50	16.5	TT
142	LTMn244	Bùi Thị	Chính	6.00	4.00	4.50	5.75	1.75	16.25	16.5	TT
143	LTMn263	Ngô Thị	Hội	6.50	4.25	4.00	5.75	1.50	16.25	16.5	TT
144	LTMn142	Trần Thị Mai	Phương	6.00	3.75	4.00	6.25	2.50	16.25	16.5	TT
145	LTMn145	Vũ Thị Hồng	Phương	6.00	3.50	5.50	4.75	1.25	16.25	16.5	TT
146	LTMn299	Nguyễn Thị	Quỳnh	6.00	2.75	6.50	3.75	1.00	16.25	16.5	TT
147	LTMn313	Nguyễn Thị	Tú	5.75	3.50	6.00	4.50	1.00	16.25	16.5	TT
148	LTMn214	Đặng Thị Thanh	Tuyến	6.75	3.00	5.50	4.00	1.00	16.25	16.5	TT
149	LTMn228	Trần Thị Mỹ	Xuân	5.50	2.50	6.00	4.75	2.25	16.25	16.5	TT
150	LTMn229	Bùi Thị Thanh	Xuân	5.50	2.50	6.00	4.75	2.25	16.25	16.5	TT
151	LTMn20	Phạm Thị	Dịu	7.50	2.25	4.50	4.00	1.75	16.00	16.0	TT
152	LTMn253	Phan Thị Thu	Hà	5.75	3.25	6.00	4.25	1.00	16.00	16.0	TT
153	LTMn63	Lê Thị	Hòa	6.50	3.50	5.50	4.00	0.50	16.00	16.0	TT
154	LTMn81	Võ Thị	Huệ	6.50	2.75	5.00	4.50	1.75	16.00	16.0	TT



155	LTMn94	Nguyễn thị	Liên	6.25	3.25	5.00	4.75	1.50	16.00	16.0	TT
156	LTMn277	Võ Thị	Luyên	6.00	3.00	6.00	4.00	1.00	16.00	16.0	TT
157	LTMn284	Hà Thị	Nga	6.50	4.25	4.50	5.00	0.75	16.00	16.0	TT
158	LTMn125	Nguyễn Thị	Nguyệt	6.25	3.75	5.00	4.75	1.00	16.00	16.0	TT
159	LTMn287	Đặng Thị	Nhuận	5.50	3.25	6.50	4.00	0.75	16.00	16.0	TT
160	LTMn293	Hoàng Thị Kim	Phương	6.50	2.00	6.50	3.00	1.00	16.00	16.0	TT
161	LTMn169	Hoàng Thị	Thanh	6.50	2.75	4.00	5.50	2.75	16.00	16.0	TT
162	LTMn194	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	6.50	3.00	4.50	5.00	2.00	16.00	16.0	TT
163	LTMn203	Nguyễn Thị Kim	Trang	6.75	2.25	6.00	3.25	1.00	16.00	16.0	TT
164	LTMn207	Bùi Thị Huyền	Trang	5.50	3.00	6.50	4.00	1.00	16.00	16.0	TT
165	LTMn219	Đỗ Thị Tú	Uyên	6.75	3.00	5.50	3.75	0.75	16.00	16.0	TT
166	LTMn250	Vũ Thị	Giang	5.75	2.50	6.50	3.50	1.00	15.75	16.0	TT
167	LTMn255	Nguyễn Thị	Hằng	6.75	2.25	5.00	4.00	1.75	15.75	16.0	TT
168	LTMn37	Đồng Thị Ngọc	Hà	5.75	3.75	6.00	4.00	0.25	15.75	16.0	TT
169	LTMn268	Bùi Thị Thu	Hiền	6.50	4.00	4.00	5.25	1.25	15.75	16.0	TT
170	LTMn66	Bùi Thị	Hương	6.25	2.25	6.00	3.50	1.25	15.75	16.0	TT
171	LTMn280	Phạm Thị	Mai	6.75	2.75	5.00	4.00	1.25	15.75	16.0	TT
172	LTMn122	Phạm Thị	Ngọc	6.50	1.25	6.50	2.75	1.50	15.75	16.0	TT
173	LTMn135	Trần Thị	Diệp	7.00	2.00	4.00	4.75	2.75	15.75	16.0	TT
174	LTMn290	Cao Thị	Nường	6.50	2.75	5.50	3.75	1.00	15.75	16.0	TT
175	LTMn155	Dư Thị	Sáng	6.50	2.75	5.50	3.75	1.00	15.75	16.0	TT
176	LTMn161	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	6.25	2.75	4.00	5.50	2.75	15.75	16.0	TT
177	LTMn162	Lê Thị	Tâm	6.50	2.50	6.00	3.25	0.75	15.75	16.0	TT
178	LTMn231	Nguyễn Thị	Xuân	6.00	2.50	6.00	3.75	1.25	15.75	16.0	TT
179	LTMn232	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	5.75	2.50	6.50	3.50	1.00	15.75	16.0	TT
180	LTMn243	Lê Thị Bích	Chiên	5.00	2.25	7.50	3.00	0.75	15.50	15.5	TT
181	LTMn249	Phí Thị	Gấm	6.25	3.75	4.50	4.75	1.00	15.50	15.5	TT
182	LTMn35	Huỳnh Thị Ngọc	Hạnh	3.75	3.25	7.50	4.25	1.00	15.50	15.5	TT
183	LTMn83	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	7.25	2.75	5.00	3.25	0.50	15.50	15.5	TT
184	LTMn87	Đoàn Thị	Lan	6.25	3.00	4.50	4.75	1.75	15.50	15.5	TT
185	LTMn105	Phạm Thị	Lịch	6.50	2.25	5.50	3.50	1.25	15.50	15.5	TT
186	LTMn320	Lê Thị	Lương	5.75	3.75	5.00	4.75	1.00	15.50	15.5	TT
187	LTMn121	Lê Thị	Ngoan	6.50	2.25	5.50	3.50	1.25	15.50	15.5	TT
188	LTMn303	Nguyễn Thị	Thắng	5.50	3.50	6.00	4.00	0.50	15.50	15.5	TT
189	LTMn220	Đỗ Thị Hải	Vân	6.50	3.50	4.50	4.50	1.00	15.50	15.5	TT
190	LTMn38	Thái Thị	Hà	5.50	3.25	5.00	4.75	1.50	15.25	15.5	TT
191	LTMn42	Hà Thị Thanh	Hải	7.00	1.50	4.00	4.25	2.75	15.25	15.5	TT
192	LTMn44	Trần Thị Bích	Hiền	6.00	3.75	5.50	3.75	0.00	15.25	15.5	TT
193	LTMn107	Trịnh Thị	Lụa	6.25	2.75	5.50	3.50	0.75	15.25	15.5	TT
194	LTMn127	Hoàng Thị	Nguyệt	4.25	3.50	5.50	5.50	2.00	15.25	15.5	TT

195	LTMn172	Lê Thị	Thà	5.50	3.00	5.00	4.75	1.75	15.25	15.5	TT
196	LTMn198	Hoàng Thị Bích	Thủy	6.75	3.00	4.50	4.00	1.00	15.25	15.5	TT
197	LTMn251	Hà Thị	Hạ	5.50	3.25	5.50	4.00	0.75	15.00	15.0	TT
198	LTMn61	Đặng Thị	Hồng	6.00	2.50	6.00	3.00	0.50	15.00	15.0	TT
199	LTMn65	Nguyễn Thị	Hòa	6.00	2.00	6.00	3.00	1.00	15.00	15.0	TT
200	LTMn75	Nguyễn Thị	Hương	6.50	1.50	6.00	2.50	1.00	15.00	15.0	TT
201	LTMn76	Nguyễn Thị Thu	Hương	5.25	3.75	5.00	4.75	1.00	15.00	15.0	TT
202	LTMn89	Hà Thị	Lan	6.25	3.50	4.00	4.75	1.25	15.00	15.0	TT
203	LTMn92	Hồ Thanh	Lê	8.00	2.00	4.50	2.50	0.50	15.00	15.0	TT
204	LTMn143	Lê Thị Kim	Phượng	6.25	3.25	5.50	3.25	0.00	15.00	15.0	TT
205	LTMn149	Nguyễn Thị	Phượng	4.00	2.50	5.50	5.50	3.00	15.00	15.0	TT
206	LTMn165	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	5.75	3.00	6.00	3.25	0.25	15.00	15.0	TT
207	LTMn187	Hồ Thị	Thu	6.50	2.50	5.00	3.50	1.00	15.00	15.0	TT
208	LTMn196	Ngô Thị Lê	Thủy	6.50	2.75	5.50	3.00	0.25	15.00	15.0	TT
209	LTMn240	Nguyễn Thị	Bảy	5.00	2.50	6.50	3.25	0.75	14.75	15.0	TT
210	LTMn246	Nguyễn Thị	Diên	6.50	3.25	4.00	4.25	1.00	14.75	15.0	TT
211	LTMn56	Nguyễn Thị Thu	Hồng	6.00	3.00	5.00	3.75	0.75	14.75	15.0	TT
212	LTMn59	Nguyễn Thị	Hồng	7.25	3.00	4.00	3.50	0.50	14.75	15.0	TT
213	LTMn264	Trịnh Thị	Hồng	6.00	3.75	4.00	4.75	1.00	14.75	15.0	TT
214	LTMn73	Bùi Thị	Hương	6.25	2.00	5.50	3.00	1.00	14.75	15.0	TT
215	LTMn90	Nông Thị	Lan	5.00	4.00	5.00	4.75	0.75	14.75	15.0	TT
216	LTMn108	Nguyễn Thị Hiền	Lung	6.50	2.25	5.00	3.25	1.00	14.75	15.0	TT
217	LTMn282	Huỳnh Thị	Minh	5.50	4.25	4.00	5.25	1.00	14.75	15.0	TT
218	LTMn283	Trần Thị	Minh	6.50	3.25	4.00	4.25	1.00	14.75	15.0	TT
219	LTMn115	Mai Thị Thu	Nga	6.50	2.25	5.00	3.25	1.00	14.75	15.0	TT
220	LTMn190	Nguyễn Thị Bích	Thùy	6.00	3.25	4.00	4.75	1.50	14.75	15.0	TT
221	LTMn226	Trịnh Thị	Vinh	7.00	2.00	4.50	3.25	1.25	14.75	15.0	TT
222	LTMn05	Phạm Thị Phương	Anh	7.00	1.75	5.00	2.50	0.75	14.50	14.5	TT
223	LTMn27	Phạm Thị Thu	Hằng	5.50	3.25	4.50	4.50	1.25	14.50	14.5	TT
224	LTMn77	Trần Thị	Hường	6.00	2.50	5.00	3.50	1.00	14.50	14.5	TT
225	LTMn304	Nguyễn Thị	Thanh	7.00	1.50	5.00	2.50	1.00	14.50	14.5	TT
226	LTMn179	Dương Thị Phương	Thảo	5.50	3.50	5.00	4.00	0.50	14.50	14.5	TT
227	LTMn221	Phan Thị Thanh	Vân	5.00	2.50	6.00	3.50	1.00	14.50	14.5	TT
228	LTMn98	Phan Thị	Linh	5.50	3.00	4.50	4.25	1.25	14.25	14.5	TT
229	LTMn278	Nguyễn Thị	Lý	3.00	3.25	7.00	4.25	1.00	14.25	14.5	TT
230	LTMn141	Lê Thị	Phượng	6.00	2.75	4.00	4.25	1.50	14.25	14.5	TT
231	LTMn157	Nguyễn Thị Thu	Sương	6.00	1.75	5.00	3.25	1.50	14.25	14.5	TT
232	LTMn204	Nguyễn Thị Mai	Trang	6.25	1.50	5.50	2.50	1.00	14.25	14.5	TT
233	LTMn227	Đỗ Thị Kim	Vui	6.00	2.50	4.50	3.75	1.25	14.25	14.5	TT
234	LTMn241	Nguyễn Thị Kim	Bông	5.50	3.50	4.00	4.50	1.00	14.00	14.0	TT



235	LTMn16	Phạm Thị Kim	Chi	5.75	2.25	5.00	3.25	1.00	14.00	14.0	TT
236	LTMn64	Lê Thị	Hòa	5.75	1.75	5.50	2.75	1.00	14.00	14.0	TT
237	LTMn72	Đào Thị	Hương	5.00	1.75	7.00	2.00	0.25	14.00	14.0	TT
238	LTMn101	Trần Thị Mộng	Linh	5.50	2.75	4.50	4.00	1.25	14.00	14.0	TT
239	LTMn171	Vương Thị	Thanh	6.50	2.75	4.50	3.00	0.25	14.00	14.0	TT
240	LTMn188	Nguyễn Thị	Thu	5.50	3.00	4.50	4.00	1.00	14.00	14.0	TT
241	LTMn193	Bùi Thị Hồng	Thúy	5.25	3.50	5.00	3.75	0.25	14.00	14.0	TT
242	LTMn206	Bùi Thị Bích	Trang	5.50	2.50	5.00	3.50	1.00	14.00	14.0	TT
243	LTMn262	Hồ Thị	Hoài	5.50	3.00	4.00	4.25	1.25	13.75	14.0	TT
244	LTMn129	Đinh Thị	Nhung	7.25	1.25	4.50	2.00	0.75	13.75	14.0	TT
245	LTMn186	Nguyễn Thị	Thu	5.50	1.50	6.00	2.25	0.75	13.75	14.0	TT
246	LTMn308	Đỗ Anh	Thư	5.50	3.25	4.00	4.25	1.00	13.75	14.0	TT
247	LTMn224	Phí Thị	Vân	5.00	1.50	6.50	2.25	0.75	13.75	14.0	TT
248	LTMn18	Bùi Thị Kiều	Diễm	6.00	2.75	4.00	3.50	0.75	13.50	13.5	TT
249	LTMn266	Lê Thị Hoa	Huệ	6.00	2.75	4.00	3.50	0.75	13.50	13.5	TT
250	LTMn120	Đặng Thị	Ngoan	5.75	1.50	5.00	2.75	1.25	13.50	13.5	TT
251	LTMn158	Tôn Nữ Thị Thu	Sương	5.75	1.00	4.50	3.25	2.25	13.50	13.5	TT
252	LTMn177	Nguyễn Phương	Thảo	6.00	1.50	5.00	2.50	1.00	13.50	13.5	TT
253	LTMn191	Trần Thị Thanh	Thùy	6.75	1.25	4.50	2.25	1.00	13.50	13.5	TT
254	LTMn195	Hồ Thị	Thủy	5.00	3.50	4.00	4.50	1.00	13.50	13.5	TT
255	LTMn237	Trương Thị	Ái	5.00	2.00	5.00	3.25	1.25	13.25	13.5	TT
256	LTMn01	Phạm Thị	An	4.50	2.50	6.00	2.75	0.25	13.25	13.5	TT
257	LTMn32	Bế Thị	Hằng	5.50	2.75	5.00	2.75	0.00	13.25	13.5	TT
258	LTMn276	Đào Thị	Lợi	3.00	2.25	7.00	3.25	1.00	13.25	13.5	TT
259	LTMn156	Hoàng Thị Thanh	Sương	4.25	2.00	6.00	3.00	1.00	13.25	13.5	TT
260	LTMn306	Cao Thị	Thoảng	6.25	1.25	5.50	1.50	0.25	13.25	13.5	TT
261	LTMn223	Phan Thị Khánh	Vân	5.00	3.25	4.00	4.25	1.00	13.25	13.5	TT
262	LTMn11	Hoàng Thị Phương	Bình	6.00	1.75	5.00	2.00	0.25	13.00	13.0	TT
263	LTMn146	Trịnh Thị	Phương	6.25	1.75	4.00	2.75	1.00	13.00	13.0	TT
264	LTMn24	Nguyễn Thị	Duyên	6.00	1.00	5.50	1.25	0.25	12.75	13.0	TT
265	LTMn53	Lê Thị Hồng	Hoa	6.50	1.75	4.00	2.25	0.50	12.75	13.0	TT
266	LTMn55	Nguyễn Thị	Hồi	4.50	3.25	4.00	4.25	1.00	12.75	13.0	TT
267	LTMn70	Phan Thị Kim	Hương	5.00	1.75	5.00	2.75	1.00	12.75	13.0	TT
268	LTMn104	Phan Thị	Loan	5.00	1.25	5.50	2.25	1.00	12.75	13.0	TT
269	LTMn168	Nguyễn Thị Thu	Thanh	6.00	1.75	4.00	2.75	1.00	12.75	13.0	TT
270	LTMn192	Nguyễn Thị	Thúy	6.00	1.75	4.00	2.75	1.00	12.75	13.0	TT
271	LTMn225	Trần Thị	Vân	5.00	2.00	4.50	3.25	1.25	12.75	13.0	TT
272	LTMn03	Trần Quỳnh	An	6.50	1.75	4.00	2.00	0.25	12.50	12.5	TT
273	LTMn239	Nguyễn Thị Kim	Anh	5.00	2.50	4.00	3.50	1.00	12.50	12.5	TT
274	LTMn26	Trần Thị Hải	Đặng	6.50	1.75	4.00	2.00	0.25	12.50	12.5	TT

275	LTMn124	Phạm Thị	Nguyên	5.75	1.00	5.00	1.75	0.75	12.50	12.5	TT
276	LTMn137	Đỗ Thị Hồng	Oanh	5.75	1.50	5.00	1.75	0.25	12.50	12.5	TT
277	LTMn260	Ma Thị	Hoài	6.00	1.00	4.00	2.25	1.25	12.25	12.5	TT
278	LTMn30	Nguyễn Thị Thúy Hằng		3.25	1.75	7.00	1.75	0.00	12.00	12.0	TT
279	LTMn265	Lê Thị	Hồng	3.00	3.00	5.00	4.00	1.00	12.00	12.0	TT
280	LTMn184	Bùi Thị Kim	Thoa	6.50	1.00	4.00	1.50	0.50	12.00	12.0	TT
281	LTMn234	Phan Thị	Yến	5.00	1.00	5.00	2.00	1.00	12.00	12.0	TT
282	LTMn36	Nguyễn Thị Hải	Hà	4.00	2.50	5.00	2.75	0.25	11.75	12.0	TT
283	LTMn259	Nguyễn Thị	Hoa	3.50	1.00	6.00	2.00	1.00	11.50	11.5	TT
284	LTMn67	Nguyễn Thị Thu	Hương	4.00	1.50	5.00	2.50	1.00	11.50	11.5	TT
285	LTMn79	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	5.50	1.25	4.00	2.00	0.75	11.50	11.5	TT
286	LTMn148	Ninh Thị	Phương	5.00	1.00	4.00	2.50	1.50	11.50	11.5	TT
287	LTMn270	Đỗ Thị	Khởi	2.75	0.50	6.50	2.00	1.50	11.25	11.5	TT
288	LTMn93	Cao Thị	Lê	5.00	1.25	5.00	1.25	0.00	11.25	11.5	TT
289	LTMn233	Tống Thị	Xuyến	5.00	0.75	4.00	2.25	1.50	11.25	11.5	TT
290	LTMn279	Lê Thị	Lý	3.25	2.50	4.00	3.50	1.00	10.75	11.0	TT
291	LTMn51	Nguyễn Thị	Hoa	4.50	1.25	4.00	1.75	0.50	10.25	10.5	TT
292	LTMn269	Đỗ Kiều	Khanh	2.50	2.50	4.00	3.75	1.25	10.25	10.5	TT
293	LTMn06	Lương Văn	Anh	4.00	1.50	4.50	1.50	0.00	10.00	10.0	TT
294	LTMn25	Trần Thị Hồng	Duyên	3.75	0.75	4.50	1.75	1.00	10.00	10.0	TT
295	LTMn281	Phạm Thị Thanh	Minh	2.00	3.00	4.00	4.00	1.00	10.00	10.0	TT
296	LTMn201	Trần Thị	Tứ	3.75	1.75	4.50	1.75	0.00	10.00	10.0	TT
297	LTMn217	Nguyễn Thị Anh	Tuyết	3.50	0.75	5.50	1.00	0.25	10.00	10.0	TT
298	LTMn197	Lê Thị Thanh	Thủy	2.50	1.00	6.00	1.25	0.25	9.75	10.0	TT
299	LTMn136	Lưu Thị Hải	Đường	3.75	0.50	5.00	1.00	0.50	9.75	10.0	TT

